

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HN-ST

Ngày: 27/12/2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;
2. Ông Dương Thanh Huỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huệ Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2022/TLST-HN, ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXX-ST, ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974; (Có mặt)

Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970; (Có mặt)

Cùng trú tại: Khu vực A, phường B, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và bị đơn tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1993, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Thanh T2 (nữ), sinh ngày 30/5/1994, Nguyễn Thị Thủy T1 (nữ), sinh ngày 17/02/1996 và Nguyễn Minh T3 (nam), sinh năm 26/01/2020. Các con chung Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Thị Thủy T1 đã trưởng thành và đã có gia đình riêng, cháu T3 hiện nay đang sống với nguyên đơn.

Trong quá trình chung sống bà và bị đơn phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng không lo lắng gia đình bỏ mặc vợ con, bất đồng quan điểm sống

dẫn đến vợ chồng cự cãi, mâu thuẫn ngày một trầm trọng dẫn đến bà và ông Tố đã sống ly thân từ khoảng năm 2020 đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Nguyên đơn yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Minh T3, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Các con chung Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Thị Thủy T1 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và nguyên đơn do mai mối nên quen biết và tổ chức lễ cưới chung sống với nhau vào năm 1993, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Thanh T2 (nữ), sinh ngày 30/5/1994, Nguyễn Thị Thủy T1 (nữ), sinh ngày 17/02/1996 và Nguyễn Minh T3 (nam), sinh năm 26/01/2020. Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Thị Thủy T1 đã trưởng thành và đã có gia đình riêng, cháu T3 hiện nay đang sống với nguyên đơn.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cự cãi, mâu thuẫn ngày một trầm trọng dẫn đến ông và bà Tuyết đã sống ly thân khoảng hai năm nay. Nay bị đơn vẫn còn thương vợ không đồng ý ly hôn với vợ, nếu vợ cương quyết phải ly hôn thì ông cũng đồng ý để bà Tuyết được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Minh T3, ông không phải cấp dưỡng nuôi con. 02 người con lớn đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của nguyên đơn đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Minh T3 (nam), sinh năm 26/01/2020. Do nguyên đơn chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Tố không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ việc tính tình vợ chồng không hòa hợp, trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn cự cãi, mâu thuẫn ngày một trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung, cả nguyên đơn và bị đơn đều cho rằng tình cảm không còn và đã ly thân từ năm 2020 đến nay, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên đều thống nhất ly hôn, nhưng do hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không có đăng ký kết hôn theo luật định. Khi có yêu cầu xin ly hôn, căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về con chung: Xét con chung là cháu Nguyễn Minh T3 (nam), sinh năm 26/01/2020 hiện do nguyên đơn nuôi dưỡng từ khi nguyên đơn và bị đơn ly thân đến nay, cuộc sống của các cháu đã ổn định. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn. Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Tổ không ai được quyền cản trở.

[4] Tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 144, Điều 147, Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh T3 (nam), sinh năm 26/01/2020 đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi. Do nguyên đơn chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Tổ không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chuyển từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008816 ngày 26/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang ;
- VKSND.TP Ngã Bảy;
- Chi cục THA.TP Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

Dương Thanh Huỳnh

Trần Thị Nhung